

Số: 60~~7~~/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế hoạt động**  
**của Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1054/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội.


**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT,
- các Vụ: NN, CN, KTTH, PL, QHĐP, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (02).

dd

**KT. THỦ TƯỚNG**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**  
  
**Nguyễn Chí Dũng**





## QUY CHẾ

### Hoạt động của Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số: 607 /QĐ-TTg

ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định hoạt động đầu tư, xây dựng và phát triển; hoạt động quản lý nhà nước tại Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội (sau đây gọi là Khu Công nghệ cao).

2. Đối tượng áp dụng của Quy chế này gồm cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tại Khu Công nghệ cao.

#### Điều 2. Mục tiêu và nhiệm vụ phát triển Khu Công nghệ cao

1. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghệ cao, hạ tầng xã hội phục vụ Khu Công nghệ cao đồng bộ, hiện đại và có các cơ chế, chính sách thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư, các hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng, sản xuất sản phẩm, giáo dục, đào tạo, ương tạo, cung ứng dịch vụ công nghệ cao phù hợp với xu thế phát triển công nghệ cao trên thế giới và chính sách, định hướng phát triển công nghệ cao của Việt Nam, trong đó ưu tiên là lĩnh vực công nghệ sinh học.

2. Thu hút được các tập đoàn, các công ty hàng đầu thế giới về công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học đầu tư nghiên cứu và phát triển, sản xuất, chuyển giao công nghệ cao cho các doanh nghiệp của Việt Nam.

3. Phát triển Khu Công nghệ cao thành một trung tâm tâm cỡ khu vực về công nghệ cao trong công nghệ sinh học, có tính cạnh tranh với các nước trong khu vực và có vai trò lan tỏa công nghệ cao trong địa phương và cả nước.

#### Điều 3. Yêu cầu đối với hoạt động trong Khu Công nghệ cao

1. Quy hoạch xây dựng Khu Công nghệ cao phải đảm bảo cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính là hoạt động công nghệ cao theo đúng mục tiêu và nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 Quy chế này và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thiết kế quy hoạch, kiến trúc và kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ Khu Công nghệ cao phải đảm bảo đồng bộ, hiện đại, thân thiện môi trường, có tính thẩm mỹ, cung cấp các tiện ích quản lý thông minh đáp ứng các nhu cầu hoạt động của Khu Công nghệ cao, định hướng theo tiêu chuẩn đô thị thông minh và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.



3. Việc đầu tư xây dựng và thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao phải đảm bảo tuân thủ đúng định hướng, mục tiêu phát triển; tính chất, chức năng, nhiệm vụ; các ngành, lĩnh vực ưu tiên; các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao đối với từng loại hình dự án đầu tư tương ứng; quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững.

4. Các cơ quan quản lý nhà nước, nhà đầu tư và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan đến hoạt động của Khu Công nghệ cao thực hiện các trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật về công nghệ cao và quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 4. Nguồn vốn đầu tư xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao**

1. Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghệ cao được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn của doanh nghiệp là nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghệ cao đã được lựa chọn theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là chủ đầu tư hạ tầng).

2. Ngân sách của thành phố Hà Nội và vốn đầu tư phát triển các chương trình của Chính phủ (nếu có) được xem xét để hỗ trợ các nhiệm vụ cụ thể phục vụ phát triển Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật (ngoài việc đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong Khu Công nghệ cao).

3. Ngân sách của thành phố Hà Nội đảm bảo cho các hoạt động quản lý nhà nước, các chính sách hỗ trợ và các nhiệm vụ khác phục vụ hoạt động của Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư**

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách và bố trí nguồn lực để thu hút, hỗ trợ các dự án đầu tư, các hoạt động công nghệ cao và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong Khu Công nghệ cao.

#### **Điều 6. Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghệ cao**

1. Chủ đầu tư hạ tầng được nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghệ cao và được cho thuê lại đất đã xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ và quy định của pháp luật có liên quan.



2. Chủ đầu tư hạ tầng có trách nhiệm xây dựng và thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát tình hình triển khai dự án đầu tư, tình hình thực hiện cam kết đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với các dự án đầu tư thực hiện hoạt động công nghệ cao trong Khu Công nghệ cao, báo cáo cơ quan thực hiện chức năng Ban quản lý khu công nghệ cao đối với Khu Công nghệ cao (sau đây gọi là Ban Quản lý) định kỳ hằng năm hoặc đột xuất.

3. Chủ đầu tư hạ tầng có các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ, quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, kinh doanh bất động sản, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

### **Điều 7. Hoạt động công nghệ cao**

Các dự án đầu tư thực hiện hoạt động công nghệ cao trong Khu Công nghệ cao phải đáp ứng các nguyên tắc và tiêu chí tương ứng với từng loại hình theo quy định tại Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ, có mục tiêu và nội dung hoạt động phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Khu Công nghệ cao, trong đó ưu tiên là lĩnh vực công nghệ sinh học.

### **Điều 8. Quản lý nhà nước đối với Khu Công nghệ cao**

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội là cơ quan chủ quản đối với Khu Công nghệ cao, chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về xây dựng và phát triển đối với Khu Công nghệ cao theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ được phê duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Ban Quản lý sau khi được tổ chức theo quy định của pháp luật là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Khu Công nghệ cao theo các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý khu công nghệ cao quy định tại Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao phối hợp với Ban Quản lý thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư, xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao.

4. Các bộ, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư, xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao.

### **Điều 9. Cơ chế phối hợp hoạt động**

1. Ban Quản lý phối hợp với các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và chủ đầu tư hạ tầng để triển khai các hoạt động và thực

hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước sau tại Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật:

a) Tổ chức thực hiện các công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghệ cao;

b) Xây dựng Danh mục dự án thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao căn cứ theo mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch phát triển từng thời kỳ của Khu Công nghệ cao đáp ứng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 và khoản 3 Điều 3 Quy chế này trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt;

c) Thực hiện công tác quản lý các hoạt động về khoa học và công nghệ, công nghệ cao, quy hoạch, xây dựng, đất đai, đầu tư, bảo vệ môi trường, khai thác và vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, lao động, an toàn và vệ sinh lao động, an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy, thanh tra, kiểm tra, giám sát, tuyên truyền phổ biến pháp luật, thi đua và khen thưởng và các hoạt động khác tại Khu Công nghệ cao;

d) Thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động của Khu Công nghệ cao.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chỉ đạo xây dựng cơ chế phối hợp hoạt động giữa Ban Quản lý với các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các cơ quan khác và chủ đầu tư hạ tầng để thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.